

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư  
vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 – 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt “Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 – 2025; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ gia đình sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (bao gồm các huyện, thị xã, thành phố: Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên, Hội An, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Phú Ninh, Núi Thành (trừ xã Tam Trà), Hiệp Đức (trừ các xã: Phước Gia, Phước Trà và Sông Trà), Nông Sơn và Tiên Phước) giai đoạn 2023 – 2025.

## 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình vùng thiên tai cần phải di dời chỗ ở, **bao gồm**: Hộ gia đình mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lũ quét, lũ ống, lốc xoáy; hộ gia đình sống ở vùng có nguy cơ sạt lở đất, sụt lún đất, lũ quét, lũ ống, lốc xoáy, ngập lụt nguy hiểm.

3. Đối với các huyện Tiên Phước, Nông Sơn, Hiệp Đức (trừ 03 xã Phước Gia, Phước Trà, Sông Trà) chỉ hỗ trợ đầu tư xây dựng các điểm tái định cư tập trung; việc hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thực hiện theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh.

## **Điều 2. Mục tiêu sắp xếp, ổn định dân cư**

### 1. Mục tiêu chung

Tập trung thực hiện bố trí, sắp xếp dân cư, ổn định sản xuất gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch khác nhằm khắc phục, phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; ổn định chỗ ở, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Hỗ trợ sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho **887 hộ** dân vùng thiên tai (nguy cơ sạt lở núi: **466 hộ**; nguy cơ sạt lở bờ sông, suối: **303 hộ**; ngập lụt nguy hiểm: **118 hộ**); trong đó: bố trí tập trung: **615 hộ**; bố trí xen ghép: **272 hộ**.

## **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện, điều kiện hỗ trợ và các trường hợp không được hỗ trợ**

### 1. Nguyên tắc thực hiện

a) Sắp xếp dân cư phải gắn với đất sản xuất và phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch khác trên địa bàn. Đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt, sản xuất; trên cơ sở nguyện vọng và sự đồng thuận của người dân, cộng đồng dân cư. Đảm bảo quỹ đất dự phòng đáp ứng nhu cầu hộ sắp xếp dân cư phát sinh do thiên tai.

b) Phạm vi sắp xếp, bố trí dân cư chủ yếu trên địa bàn cấp xã. Các hộ mất nhà ở, chỗ ở và các hộ có nguy cơ cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.

c) Đối với nội dung hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, người dân là chủ thể thực hiện, nhà nước hỗ trợ theo định mức.

d) Mỗi hộ dân chỉ được hỗ trợ 01 lần.

đ) Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

### 2. Điều kiện hỗ trợ

Hộ gia đình có nhà ở riêng phải di chuyển nhà đến nơi ở mới để sắp xếp, ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3. Các trường hợp không được hỗ trợ

a) Trường hợp hộ gia đình có nhiều nhà ở (hai nhà ở trở lên) mà có ít nhất một nhà không nằm tại vùng thiên tai cần phải di dời thì không được hỗ trợ.

b) Hộ gia đình sống chung nhà với bố mẹ hay hộ khác (không có nhà ở riêng).

#### **Điều 4. Nội dung và định mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ hộ gia đình sắp xếp, ổn định dân cư: Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình với các nội dung và định mức như sau:

a) Bố trí đất ở theo quy hoạch khu dân cư mới, khu xen cư có diện tích tối thiểu **100m<sup>2</sup>** /hộ;

b) Hỗ trợ di chuyển nhà: 20 triệu đồng/hộ;

c) Hỗ trợ san lấp nền nhà cho hộ bố trí xen ghép: 30 triệu đồng/nền nhà/hộ;

d) Hỗ trợ vật liệu làm nhà tại nơi ở mới: 40 triệu đồng/hộ;

e) Hỗ trợ công trình nhà vệ sinh: 5 triệu/hộ.

2. Đối với các hộ thực hiện di dời, sắp xếp, ổn định dân cư từ năm 2021 – 2022 chỉ hỗ trợ nội dung di chuyển nhà theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này.

3. Hỗ trợ đầu tư các khu tái định cư tập trung:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với các khu, điểm bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục: **San lấp mặt bằng** đất ở tại điểm tái định cư; đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); điện sinh hoạt, nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác.

4. Ngoài định mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 của Điều này, căn cứ vào tình hình thực tế, chính quyền địa phương cấp huyện có thể hỗ trợ thêm cho các hộ gia đình từ việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **Điều 5. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện**

1. Tổng kinh phí thực hiện: Dự kiến khoảng **136.504,7** triệu đồng (Ngân sách tỉnh bố trí tối thiểu **45.500** triệu đồng/ năm). Trong đó:

a) Hỗ trợ trực tiếp cho hộ sắp xếp ổn định dân cư khoảng **35.135,0** triệu đồng.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng các khu TĐC tập trung khoảng 101.220,0 triệu đồng (**Chưa bao gồm kinh phí giải phóng mặt bằng**).

c) Quản lý, triển khai thực hiện chính sách: khoảng 149,7 triệu đồng. Mức tối đa bằng 0,3 triệu đồng/hộ; trong đó, cấp huyện tối đa bằng 0,1 triệu đồng/ hộ, cấp xã tối đa bằng 0,2 triệu đồng/ hộ.

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

2. Nguồn vốn thực hiện:

a) Ngân sách tỉnh và lồng ghép từ các chương trình chính sách của trung ương; nguồn vốn hợp pháp khác: Hỗ trợ trực tiếp cho hộ sắp xếp, ổn định dân cư cơ chế hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư và đầu tư xây dựng các khu TĐC tập trung (trừ kinh phí giải phóng mặt bằng).

b) Ngân sách cấp huyện: Chi cho công tác quản lý, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và giải phóng mặt bằng các khu tái định cư tập trung.

3. Trường hợp xảy ra thiên tai, làm phát sinh thêm đối tượng cần phải di dời chỗ ở, kinh phí hỗ trợ vượt quá nguồn vốn hỗ trợ tại khoản 1 Điều này thì bố trí ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ kịp thời cho người dân ổn định cuộc sống.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2023.

---

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ      thông qua ngày      tháng      năm 2023./.*

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: TC, KHĐT, LĐTB&XH, NN&PTNT, Ủy ban Dân tộc;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, TH.

### **CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**